

Số: 02 /KH-UBND

Hải Phòng, ngày 04 tháng 01 năm 2022

KẾ HOẠCH

Triển khai thí điểm công nhận quận/huyện học tập, thành phố học tập

Căn cứ Quyết định số 1373/QĐ-TTg ngày 30/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 - 2030”; Công văn số 5195/BGDĐT-GDĐT ngày 12/11/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về triển khai thí điểm công nhận huyện/thành phố học tập, tỉnh/thành phố học tập; Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Kế hoạch thí điểm công nhận quận/huyện học tập, thành phố học tập, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích:

- Thực hiện hiệu quả Quyết định số 1373/QĐ-TTg ngày 30/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 - 2030”, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu đã được xác định trong Đề án và Kế hoạch số 254/KH-UBND ngày 15/11/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố về thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 - 2030”.

- Áp dụng thí điểm Bộ tiêu chí công nhận quận/huyện/thành phố học tập, tỉnh/thành phố học tập do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành kèm theo Công văn số 5195/BGDĐT-GDĐT ngày 12/11/2021. Đánh giá kết quả thực hiện, mức độ phù hợp với thực tiễn, báo cáo kết quả về Bộ Giáo dục và Đào tạo làm cơ sở xây dựng, hoàn thiện và triển khai Bộ tiêu chí công nhận quận/huyện/thị xã/thành phố học tập, tỉnh/thành phố học tập trên phạm vi toàn quốc.

- Động viên, thúc đẩy tinh thần học tập thường xuyên, học tập suốt đời của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan, đơn vị của Đảng, chính quyền, đoàn thể các cấp và toàn thể nhân dân trên địa bàn thành phố. Sớm đưa Hải Phòng trở thành một trong những thành phố tham gia mạng lưới các thành phố học tập toàn cầu của UNESCO.

2. Yêu cầu:

- Xác định cụ thể về trách nhiệm, thời hạn, tiến độ hoàn thành nội dung công việc đối với các cơ quan, đơn vị, địa phương được phân công; đảm bảo triển khai thực hiện tốt việc thí điểm công nhận quận/huyện học tập và thành phố học tập.

- Tiếp tục bám sát, thực hiện tốt Thông tư số 44/2014/TT-BGDĐT ngày 12/12/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về đánh giá, xếp loại “Cộng đồng học tập” cấp xã và Thông tư số 22/2020/TT-BGDĐT ngày 06/8/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về việc đánh giá, xếp loại “Đơn vị học tập”;

Công văn số 1919/UBND-VX ngày 03/10/2016 của Ủy ban nhân dân thành phố về hướng dẫn đánh giá, xếp loại Cộng đồng học tập cấp xã, Công văn số 6797/UBND-VX ngày 29/10/2020 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc hướng dẫn đánh giá, chấm điểm, xếp loại Đơn vị học tập.

- Bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ, trách nhiệm, hiệu quả giữa các cơ quan, đơn vị liên quan trong triển khai thực hiện Kế hoạch này.

- Thực hiện nghiêm túc việc báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân thành phố.

II. NỘI DUNG, LỘ TRÌNH TRIỂN KHAI THÍ ĐIỂM

1. Nguyên tắc thí điểm

- Tuân thủ đúng quy định của pháp luật hiện hành, đề cao trách nhiệm tự đánh giá của Ủy ban nhân dân các quận, huyện và thành phố theo các nội dung tiêu chí và mức độ đánh giá trong Bộ tiêu chí.

- Việc đánh giá của thành phố và địa phương tham gia thí điểm phải phản ánh trung thực, chính xác, khách quan, toàn diện tình hình xây dựng quận/huyện học tập, thành phố học tập; bảo đảm rõ ràng, đầy đủ và thống nhất thông tin thu nhận được từ hoạt động tự đánh giá; có số liệu dẫn chứng minh họa và các tài liệu kiểm chứng kèm theo.

- Có sự phù hợp của các phương pháp, công cụ đánh giá đối với mục đích, đối tượng, phạm vi và nội dung đánh giá.

2. Giới thiệu chung về Bộ tiêu chí thí điểm

- Cấu trúc: Gồm có Bộ tiêu chí công nhận quận/huyện học tập gồm 3 tiêu chuẩn, 6 tiêu chí và 16 chỉ báo và Bộ tiêu chí công nhận thành phố học tập gồm 3 tiêu chuẩn, 6 tiêu chí và 20 chỉ báo (bao gồm 16 chỉ báo thuộc Bộ tiêu chí công nhận quận/huyện học tập, bổ sung thêm 4 chỉ báo mang tính đặc thù của đơn vị hành chính cấp tỉnh gồm chỉ báo về: tổng sản phẩm trên địa bàn, hoạt động nghiên cứu, áp dụng khoa học công nghệ, tỷ lệ lao động qua đào tạo và hoạt động hợp tác quốc tế).

- Nội dung và các quy định về mức độ công nhận, điều kiện công nhận quận/huyện học tập và thành phố học tập: Xem trong phụ lục I, II, III gửi kèm theo.

3. Lộ trình thí điểm

Việc thí điểm chia thành 3 giai đoạn: (1) xây dựng kế hoạch triển khai thí điểm, (2) triển khai thí điểm, (3) tổng kết việc triển khai thí điểm.

+ Giai đoạn 1: Trong tháng 01/2022, Ủy ban nhân dân thành phố xây dựng kế hoạch, hướng dẫn triển khai thí điểm và báo cáo về Bộ Giáo dục và Đào tạo trước ngày 15/01/2022.

+ Giai đoạn 2: Từ tháng 01/2022 đến tháng 12/2022, các địa phương triển khai thí điểm Bộ tiêu chí theo hướng dẫn.

+ Giai đoạn 3: Trong tháng 01/2023, Ủy ban nhân dân thành phố đánh giá kết quả thí điểm, tổ chức Hội nghị sơ kết và báo cáo kết quả triển khai về Bộ Giáo dục và Đào tạo; Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức Hội nghị đánh giá, tổng kết việc triển khai thí điểm trong Quý I năm 2023.

III. ĐƠN VỊ THAM GIA THÍ ĐIỂM

1. Cấp thành phố

Theo Công văn số 5195/BGDĐT-GDTH ngày 12/11/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc triển khai thí điểm công nhận huyện/thành phố học tập, tỉnh/thành phố học tập, Hải Phòng là 01 trong 4 đơn vị được Bộ Giáo dục và Đào tạo chọn triển khai thí điểm công nhận huyện/thành phố học tập, tỉnh/thành phố học tập.

2. Cấp quận/huyện

Căn cứ hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, tình hình chính trị, kinh tế, xã hội của các địa phương; kết quả triển khai thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2012-2020”, kết quả đánh giá đánh giá, xếp loại “Cộng đồng học tập” cấp xã và “Đơn vị học tập” cấp huyện hàng năm; căn cứ nguyện vọng của các địa phương và tham mưu của cơ quan thường trực, Ủy ban nhân dân thành phố lựa chọn tối thiểu 50% số quận, huyện trên địa bàn thành phố tham gia thí điểm tiêu chí công nhận quận/huyện học tập trước khi tiến hành triển khai đại trà; cụ thể bao gồm các đơn vị sau:

- Khối quận: Hồng Bàng, Lê Chân, Dương Kinh, Hải An.
- Khối huyện: Vĩnh Bảo, Thủy Nguyên, An Dương, Cát Hải.

IV. KINH PHÍ

1. Kinh phí thực hiện kế hoạch này được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách quy định của Luật Ngân sách nhà nước, nguồn ngân sách thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 - 2030” hàng năm và kinh phí bổ sung từ ngân sách theo đúng quy định của pháp luật (nếu cần thiết).

2. Khuyến khích việc huy động kinh phí từ các nguồn tài trợ, hợp tác, hỗ trợ của các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân và các nguồn tài chính hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Những nội dung, nhiệm vụ chung

Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố, các cơ quan giúp việc của Thành ủy, các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp thành phố, Ủy ban nhân dân các quận, huyện được giao thí điểm và các tổ chức liên quan có trách nhiệm:

- Căn cứ nội dung, trách nhiệm được giao trong Kế hoạch này xây dựng kế hoạch triển khai, thực hiện tại địa phương, đơn vị; cần xác định rõ tiến độ

thực hiện các chỉ báo, tiêu chí, tiêu chuẩn theo Bộ tiêu chí quận/huyện học tập và thành phố học tập do Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn; phân công nhiệm vụ cụ thể cho các tổ chức, cá nhân liên quan nhằm phát huy vai trò các cấp ủy Đảng, chính quyền, đoàn thể trong triển khai, thực hiện kế hoạch.

- Tổ chức tuyên truyền nâng cao nhận thức và tạo sự đồng thuận của toàn dân trong việc thực hiện thí điểm các tiêu chí quận/huyện học tập và thành phố học tập.

- Xây dựng văn bản hướng dẫn, tổ chức tập huấn cách thức triển khai, thu thập minh chứng, tự đánh giá cho các tập thể, cá nhân có liên quan theo thẩm quyền.

- Chịu trách nhiệm về kết quả, tiến độ thực hiện nội dung được phân công phụ trách. Kịp thời báo cáo cấp trên trực tiếp và cơ quan thường trực về những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện để có hướng tháo gỡ, giải quyết.

- Tổ chức tự đánh giá, xếp loại “Đơn vị học tập” năm 2021 (trước 31/01/2022) và năm 2022 theo Thông tư số 22/2020/TT-BGDĐT ngày 06/8/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về việc đánh giá, xếp loại “Đơn vị học tập” và Công văn số 6797/UBND-VX ngày 29/10/2020 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc hướng dẫn đánh giá, chấm điểm, xếp loại Đơn vị học tập, làm căn cứ đánh giá tiêu chí thành phố học; báo cáo kết quả thực hiện về Ủy ban nhân dân thành phố (qua Sở Giáo dục và Đào tạo) trước 15/12/2022.

2. Trách nhiệm cụ thể

2.1. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Là cơ quan thường trực, giúp Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức triển khai kế hoạch này; chủ trì, phối hợp, hướng dẫn các sở, ban, ngành, quận, huyện, đoàn thể, tổ chức liên quan triển khai, thực hiện kế hoạch.

- Tham mưu cho Ủy ban nhân dân thành phố ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc và kiểm tra việc thực hiện thí điểm công nhận quận/huyện học tập, thành phố học tập.

- Chủ trì phối hợp với các sở, ngành, đoàn thể cấp thành phố tổ chức thu thập, tổng hợp, phân tích, xử lý thông tin, số liệu và đánh giá mức độ phù hợp của các tiêu chí thành phố học tập trong thực tiễn triển khai; tổ chức kiểm tra, đánh giá sơ bộ việc triển khai thí điểm, nắm bắt, chỉ đạo, phát hiện những vướng mắc, hướng dẫn kịp thời để việc thí điểm đạt hiệu quả. Báo cáo kết quả thực hiện các tiêu chí thành phố học tập trình Ủy ban nhân dân thành phố trước khi báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo xem xét, đánh giá, công nhận mức độ đạt được.

- Hướng dẫn các quận/huyện được chọn thí điểm tổ chức thu thập, tổng hợp, phân tích, xử lý thông tin, số liệu và đánh giá mức độ phù hợp của các tiêu chí quận/huyện học tập trong thực tiễn địa phương. Tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện của các quận, huyện để trình Ban chỉ đạo Phổ cập giáo dục, xóa mù chữ - Xây dựng xã hội học tập - Dạy và học ngoại ngữ thành phố họp xét trước

khi trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định công nhận quận/huyện học tập theo mức độ phù hợp.

- Tổ chức Hội nghị tập huấn công tác triển khai thí điểm Bộ tiêu chí (cấp thành phố) trong tháng 01/2022; tham mưu họp Hội đồng đánh giá cấp thành phố công nhận quận/huyện học tập và thành phố học tập trong tháng 12/2022 và Hội nghị sơ kết đánh giá kết quả thực hiện thí điểm; báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo trong tháng 01/2023.

2.2. Hội Khuyến học Hải Phòng

- Chỉ đạo Hội Khuyến học các cấp căn cứ chức năng, nhiệm vụ tích cực, chủ động tham mưu cho cấp ủy, chính quyền thực hiện công tác thí điểm tiêu chí quận/huyện học tập tại địa phương.

- Đẩy mạnh việc triển khai xây dựng, nhân rộng các mô hình học tập trên địa bàn hành chính cấp xã (công dân học tập, gia đình học tập, dòng họ học tập, đơn vị học tập) làm nòng cốt xây dựng mô hình quận/huyện học tập và thành phố học tập.

- Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, đánh giá việc tổ chức triển khai thí điểm Bộ tiêu chí tại các đơn vị, địa phương.

2.3. Sở Tài chính

- Cùng với nhiệm vụ, trách nhiệm được giao tại Kế hoạch số 254/KH-UBND ngày 15/11/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố về thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 - 2030” trên địa bàn thành phố Hải Phòng, Sở Tài chính phối hợp với các quận, huyện, cơ quan, đơn vị liên quan tổng hợp dự toán kinh phí bổ sung để triển khai thực hiện Kế hoạch này. Căn cứ khả năng cân đối ngân sách của thành phố, tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố bố trí kinh phí thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

- Bố trí kinh phí, hướng dẫn các đơn vị liên quan thực hiện các quy định về quản lý, sử dụng, thanh quyết toán các nguồn kinh phí bổ sung để thực hiện Kế hoạch này.

2.4. Các sở, ban, ngành, đoàn thể thành phố, Trường Đại học Hải Phòng

Căn cứ theo chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, chủ động tham mưu, tổ chức thực hiện hoặc hướng dẫn, tổng hợp kết quả thực hiện nhiệm vụ được phân công (tại Phụ lục I, II gửi kèm theo); tích cực phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, cơ quan, đơn vị có thẩm quyền và quận, huyện được giao thí điểm tổ chức thực hiện Kế hoạch này.

2.5. Ủy ban nhân dân quận, huyện được giao nhiệm vụ thí điểm

- Chỉ đạo các xã/phường/thị trấn và các cơ quan, đoàn thể phối hợp triển khai thực hiện Kế hoạch.

- Chỉ đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với Hội Khuyến học quận, huyện tổ chức hướng dẫn, đôn đốc và kiểm tra việc đánh giá các Danh hiệu năm 2021 và năm 2022 làm cơ sở đánh giá tiêu chí quận/huyện học tập, cụ thể:

+ Thực hiện đánh giá, công nhận các Danh hiệu “Gia đình học tập”, “Dòng họ học tập”, “Cộng đồng học tập”, “Đơn vị học tập” theo Quyết định số 448/QĐ-KHVN ngày 10/11/2015 của Hội Khuyến học Việt Nam và Công văn số 3141/UBND-VX ngày 12/12/2016 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc hướng dẫn đánh giá, công nhận Danh hiệu “Gia đình học tập”, “Dòng họ học tập”, “Cộng đồng học tập”, “Đơn vị học tập”;

+ Thực hiện đánh giá, xếp loại “Cộng đồng học tập” cấp xã theo Công văn số 1919/UBND-VX ngày 03/10/2016 của Ủy ban nhân dân thành phố về hướng dẫn đánh giá, xếp loại “Cộng đồng học tập” cấp xã;

+ Thực hiện đánh giá, chấm điểm, xếp loại “Đơn vị học tập” của các đơn vị cấp huyện theo Công văn số 6797/UBND-VX ngày 29/10/2020 của Ủy ban nhân dân thành phố về hướng dẫn đánh giá, chấm điểm, xếp loại “Đơn vị học tập”.

- Tổ chức tự đánh giá, nhận xét mức độ phù hợp, đặc biệt cần chỉ rõ những khó khăn, vướng mắc của Bộ tiêu chí công nhận quận/huyện học tập trong thực tiễn tại địa phương; đề xuất, kiến nghị sửa đổi tiêu chí (nếu có); báo cáo kết quả thực hiện, đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố công nhận mức độ quận/huyện học tập (qua Sở Giáo dục và Đào tạo) trước ngày 15/12/2022.

Trên đây là Kế hoạch thí điểm công nhận quận/huyện học tập, thành phố học tập, Ủy ban nhân dân thành phố đề nghị các cơ quan, đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện./

Nơi nhận:

- Bộ GD&ĐT;
- TT Thành ủy; TT HĐND TP;
- CT, PCT Lê Khắc Nam;
- UBND TP và các Ban của TP;
- VP TU và các Ban của TU;
- VP Đoàn ĐBQH&HĐND TP;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể TP;
- Hội Khuyến học Hải Phòng;
- UBND các quận, huyện;
- Trường Đại học Hải Phòng;
- Báo HP; Đài PT&TH HP;
- Cổng Thông tin điện tử TP;
- CVP, PCVP Tr.H.Kiên;
- Phòng NCKTGS;
- CV: GD;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Khắc Nam

PHỤ LỤC I

Quy định về các Mức độ công nhận và điều kiện công nhận quận/huyện học tập và thành phố học tập

*(Kèm theo Kế hoạch số 02 /KH-UBND ngày 04 tháng 01 năm 2022
của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng)*

Có 3 mức độ công nhận quận/huyện học tập, thành phố học tập: mức độ 1, mức độ 2 và mức độ 3; mức độ 3 là mức độ công nhận cao nhất.

1. Đối với danh hiệu quận/huyện học tập (sử dụng Bộ tiêu chí công nhận quận/huyện học tập)

- Điều kiện tiên quyết:

+ Được đánh giá đạt đối với tất cả các chỉ báo thuộc các tiêu chí 1.1, 1.2, 3.1, 3.2 và chỉ báo 2.2.3 thuộc tiêu chí 2.2;

+ Đạt từ 70% đối với tất cả các chỉ báo thuộc tiêu chí 2.1 và các chỉ báo 2.2.1, 2.2.2, 2.2.4 thuộc tiêu chí 2.2.

- Điều kiện về ngưỡng tối thiểu:

+ Quận/huyện được công nhận là quận/huyện học tập mức độ 1 khi: Đạt 70% - 80% đối với tất cả các chỉ báo thuộc tiêu chí 2.1 và các chỉ báo 2.2.1, 2.2.2, 2.2.4 thuộc tiêu chí 2.2.

+ Quận/huyện được công nhận là quận/huyện học tập mức độ 2 khi: Đạt trên 80% - 90% đối với tất cả các chỉ báo thuộc tiêu chí 2.1 và các chỉ báo 2.2.1, 2.2.2, 2.2.4 thuộc tiêu chí 2.2; khi có từ một trong số các chỉ báo trên đạt 70% - 80% thì công nhận quận/huyện mức độ 1.

+ Quận/huyện được công nhận là quận/huyện học tập mức độ 3 khi: Đạt ở mức trên 90% - 100% đối với tất cả các chỉ báo thuộc tiêu chí 2.1 và các chỉ báo 2.2.1, 2.2.2, 2.2.4 thuộc tiêu chí 2.2; khi có từ một trong số các chỉ báo trên đạt 80% - 90% thì công nhận quận/huyện mức độ 2; khi có từ một trong số các chỉ báo trên đạt 70% - 80% thì công nhận quận/huyện mức độ 1.

2. Đối với danh hiệu thành phố học tập (sử dụng Bộ tiêu chí công nhận thành phố học tập)

- Điều kiện tiên quyết:

+ Được đánh giá Đạt đối với tất cả các chỉ báo thuộc các tiêu chí 1.1, 1.2, 3.1, 3.2.

+ Đạt từ 70% đối với tất cả các chỉ báo thuộc các tiêu chí 2.1 và 2.2.

- Điều kiện về ngưỡng tối thiểu:

+ Thành phố được công nhận là thành phố học tập mức độ 1 khi: Đạt 70% - 80% đối với tất cả các chỉ báo thuộc các tiêu chí 2.1 và 2.2.

+ Thành phố được công nhận là thành phố học tập mức độ 2 khi: Đạt trên 80% - 90% đối với tất cả các chỉ báo thuộc các tiêu chí 2.1 và 2.2; khi có từ một trong số các chỉ báo trên đạt 70% - 80% thì công nhận thành phố mức độ 1.

+ Thành phố được công nhận là thành phố học tập mức độ 3 khi: Đạt trên 90% - 100% đối với tất cả các chỉ báo thuộc các tiêu chí 2.1 và 2.2; khi có từ một trong số các chỉ báo trên đạt 80% - 90% thì công nhận thành phố mức độ 2; khi có từ một trong số các chỉ báo trên đạt 70% - 80% thì công nhận thành phố mức độ 1./✓

PHỤ LỤC II
PHÂN CÔNG THỰC HIỆN BỘ TIÊU CHÍ CÔNG NHẬN THÀNH PHỐ HỌC TẬP*
(Kèm theo Kế hoạch số 02 /KH-UBND ngày 04 tháng 01 năm 2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng)

STT	Tiêu chuẩn	Tiêu chí	Chỉ báo	Hướng dẫn đánh giá	Cơ quan, đơn vị chủ trì, tham mưu	Cơ quan, đơn vị phối hợp
1	Các điều kiện cơ bản để xây dựng thành phố học tập	1.1. Sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng và chính quyền cấp tỉnh	1.1.1. Nhiệm vụ xây dựng thành phố học tập được đưa vào kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội theo giai đoạn và kế hoạch hằng năm của HĐND, UBND cấp thành phố	Văn bản/báo cáo của HĐND/UBND cấp thành phố	Văn phòng UBND thành phố	Sở Giáo dục và Đào tạo, các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan
			1.1.2. Cấp ủy Đảng, chính quyền có kế hoạch tổ chức kiểm tra, giám sát tiến độ và kết quả xây dựng XHHT	Văn bản/báo cáo của HĐND/UBND cấp thành phố	Văn phòng UBND thành phố	Sở Giáo dục và Đào tạo, các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan
		1.2. Sự tham gia phối hợp, đóng góp của các sở, ban ngành, đoàn thể, các tổ chức trên địa bàn	1.2.1. Ban hành quy chế phối hợp giữa các sở, ban ngành, đoàn thể, các tổ chức và các doanh nghiệp trong xây dựng XHHT (trong đó có nội dung xây dựng thành phố học tập)	Văn bản/báo cáo của HĐND/UBND cấp thành phố	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở, ban, ngành, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp có liên quan
			1.2.2. Có cơ chế tạo điều kiện cho các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp tham gia đóng góp cho công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng XHHT	Văn bản/báo cáo của HĐND/UBND cấp thành phố	Sở Giáo dục và Đào tạo	Hội Khuyến học Hải Phòng, các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan
			1.2.3. Có các hình thức ghi nhận, biểu dương, khen thưởng đối với các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp tham gia đóng góp cho công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng XHHT	Văn bản/báo cáo của HĐND/UBND cấp thành phố	Hội Khuyến học Hải Phòng	Sở Giáo dục và Đào tạo, các cơ quan, sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan
	Kết quả của việc xây dựng thành phố học tập	2.1. Kết quả xây dựng các mô hình học tập	2.1.1. Tối thiểu 70% các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh được đánh giá, xếp loại “Đơn vị học tập” từ loại Khá trở lên	Kết quả đánh giá “Đơn vị học tập” theo Thông tư 22/2020/TT-BGDĐT	Sở Giáo dục và Đào tạo	Hội Khuyến học Hải Phòng, các cơ quan, sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan
			2.1.2. Tối thiểu 70% quận/huyện được công nhận là quận/huyện học tập	Kết quả tự đánh giá/đánh giá quận/huyện học tập của UBND cấp huyện	Sở Giáo dục và Đào tạo	Hội Khuyến học Hải Phòng, các cơ quan, sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan

2		2.2. Kết quả ứng dụng công nghệ số trong công việc và học tập	2.2.1. Tối thiểu 70% cơ quan, đơn vị có kế hoạch tổ chức tập huấn, bồi dưỡng, phổ cập kỹ năng số cơ bản cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động	Báo cáo/ thống kê của các đơn vị tham mưu UBND cấp thành phố	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Nội vụ và các cơ quan, sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan
			2.2.2. Tối thiểu 70% cơ quan, đơn vị được trang bị các dịch vụ và công cụ số để cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thực hiện chuyển đổi số trong công việc và học tập	Báo cáo/ thống kê của các đơn vị tham mưu UBND cấp thành phố	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Nội vụ, các cơ quan, sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan
			2.2.3. Tối thiểu 70% các Trung tâm GDTX tỉnh, các trường cao đẳng sư phạm, đại học của thành phố tham gia xây dựng tài nguyên học liệu mở phục vụ nhu cầu học tập của người dân	Báo cáo/ thống kê của Sở GD&ĐT, của trường cao đẳng, đại học của địa phương.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Đại học Hải Phòng, các cơ quan, sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan
			2.2.4. Tối thiểu 70% quận/huyện được phủ sóng wifi miễn phí	Báo cáo/thống kê của Sở TT&TT	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan
3	Tác động của việc xây dựng thành phố học tập	3.1. Góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế bền vững gắn liền với bảo vệ môi trường	3.1.1. Tổng sản phẩm trên địa bàn (Gross Regional Domestic Product) tăng so với năm trước	Báo cáo/thống kê của Thành ủy/HĐND/UBND cấp thành phố	Cục Thống kê thành phố	Các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan
			3.1.2. Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều giảm 1.5 phần trăm so với năm trước	Báo cáo/thống kê của Thành ủy/HĐND/UBND thành phố	Sở Lao động Thương Binh và Xã hội	Các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan
			3.1.3. Tăng cường đầu tư và khuyến khích các hoạt động nghiên cứu khoa học, áp dụng khoa học, công nghệ tiên tiến vào sản xuất (số sản phẩm khoa học được chuyển giao công nghệ/thương mại hóa kết quả NCKH và phát triển công nghệ và sản phẩm đăng ký giải pháp hữu ích/sáng chế được thực hiện tăng so với năm trước)	Báo cáo/ thống kê của các đơn vị tham mưu UBND cấp thành phố	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Công Thương, Sở Giáo dục và Đào tạo, Trường Đại học Hải Phòng, các cơ quan, sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan
			3.1.4. Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 66%	Báo cáo, thống kê của Cục Thống kê	Cục Thống kê	Sở Lao động Thương binh và Xã hội, các cơ quan, sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan

		3.1.5. Chất thải rắn trên địa bàn và nước thải khu dân cư tập trung, cơ sở sản xuất - kinh doanh được thu gom, xử lý theo quy định đạt từ 90% trở lên	Báo cáo/ thống kê của Sở Tài nguyên & Môi trường	Sở Tài nguyên & Môi trường	Các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan
	3.2. Góp phần thúc đẩy phát triển văn hóa – xã hội	3.2.1. Có tổ chức các sự kiện hưởng ứng, tôn vinh khuyến học, khuyến tài, xây dựng XHHT và các lễ hội, sự kiện văn hoá, nghệ thuật, góp phần đa dạng hoá các kênh học tập, lan toả văn hóa học tập suốt đời tại địa phương và tăng cường gắn kết cộng đồng, xã hội	Báo cáo/ thống kê của các đơn vị tham mưu UBND cấp thành phố	Sở Văn hóa và Thể thao	Sở Du lịch, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Giáo dục và Đào tạo, các cơ quan, sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan
		3.2.2. Có các hoạt động giao lưu, chia sẻ kinh nghiệm (trực tuyến, trực tiếp...) với các thành phố khác và các Thành phố học tập trong mạng lưới Thành phố học tập toàn cầu của UNESCO	Báo cáo/ thống kê của các đơn vị tham mưu UBND cấp thành phố	Sở Giáo dục và Đào tạo	Hội Khuyến học Hải Phòng, Sở Văn hóa và Thể thao, Sở Thông tin và Truyền thông
		3.2.3. Tỷ lệ học sinh bị bắt nạt, bạo lực học đường, quấy rối, lạm dụng tình dục, phân biệt đối xử giảm xuống dưới 0.05% so với tổng số học sinh	Báo cáo/ thống kê của các đơn vị tham mưu UBND cấp thành phố	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Lao động Thương binh và Xã hội, Sở Văn hóa và Thể thao, Sở Thông tin và Truyền thông, các cơ quan, sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan
		3.2.4. Tối thiểu 50% các cấp uỷ, cấp lãnh đạo của chính quyền, tổ chức, đoàn thể cấp thành phố trực thuộc Trung ương có nữ tham gia quản lý (được hưởng % phụ cấp)	Báo cáo/ thống kê của Sở Nội vụ	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan

* Căn cứ Bộ Tiêu chí do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành kèm theo Công văn số 5195/BGDĐT-GD&ĐT ngày 12/11/2021 về triển khai thi điểm công nhận quận/huyện/thị xã/thành phố học tập, tỉnh/thành phố học tập./

PHỤ LỤC III

BỘ TIÊU CHÍ CÔNG NHẬN QUẬN/HUYỆN HỌC TẬP*

(Kèm theo Kế hoạch số 02 /KH-UBND ngày 04 tháng 01 năm 2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng)

STT	Tiêu chuẩn	Tiêu chí	Chỉ báo	Hướng dẫn đánh giá
1	Các điều kiện cơ bản để xây dựng quận/huyện học tập	1.1. Sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng và chính quyền cấp huyện	1.1.1. Nhiệm vụ xây dựng quận/huyện học tập được đưa vào kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội theo giai đoạn và kế hoạch hằng năm của HĐND, UBND cấp huyện	Văn bản/báo cáo của HĐND/UBND cấp huyện
			1.1.2. Cấp ủy Đảng, chính quyền có kế hoạch tổ chức kiểm tra, giám sát tiến độ và kết quả xây dựng quận/huyện học tập	Văn bản/báo cáo của HĐND/UBND cấp huyện
		1.2. Sự tham gia phối hợp, đóng góp của các ban ngành, đoàn thể, các tổ chức trên địa bàn	1.2.1 Ban hành quy chế phối hợp giữa các các ban, ngành, đoàn thể, các tổ chức và các doanh nghiệp trong xây dựng XHHT (trong đó có nội dung xây dựng quận/huyện học tập)	Văn bản/báo cáo của HĐND/UBND cấp huyện
			1.2.2. Có cơ chế tạo điều kiện cho các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp tham gia đóng góp cho công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng XHHT	Văn bản/báo cáo của HĐND/UBND cấp huyện
2	Kết quả của việc xây dựng quận/huyện học tập	2.1. Kết quả xây dựng các mô hình học tập	2.1.1. Tối thiểu 70% các cơ quan, đơn vị cấp huyện được đánh giá, xếp loại “Đơn vị học tập” từ loại Khá trở lên	Kết quả đánh giá “Đơn vị học tập” theo Thông tư 22/2020/TT-BGDĐT
			2.1.2. Tối thiểu 70% xã, phường, thị trấn được đánh giá, xếp loại “Cộng đồng học tập” cấp xã từ loại Khá trở lên	Kết quả đánh giá, xếp loại “Cộng đồng học tập” cấp xã theo Thông tư 44/2014/TT-BGDĐT
		2.2. Kết quả ứng dụng công nghệ số trong công việc và học tập	2.2.1. Tối thiểu 70% cơ quan, đơn vị có kế hoạch tổ chức tập huấn, bồi dưỡng, phổ cập kỹ năng số cơ bản cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động	Báo cáo/thống kê của các đơn vị tham mưu UBND cấp huyện (Phòng Văn hóa Thông tin (VHTT), Phòng GD&ĐT...)
			2.2.2. Tối thiểu 70% cơ quan, đơn vị được trang bị các dịch vụ số và công cụ số để cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thực hiện chuyển đổi số trong công việc và học tập	Báo cáo/thống kê của các đơn vị tham mưu UBND cấp huyện (Phòng VHTT, Phòng GD&ĐT...)

			2.2.3. 100% trung tâm GDTX, GDNN-GDTX trên địa bàn huyện có nguồn học liệu mở phục vụ nhu cầu học tập của người dân	Báo cáo/thống kê của Phòng GD&ĐT
			2.2.4. Tối thiểu 70% số xã/phường/thị trấn thuộc huyện được phủ sóng wifi miễn phí	Báo cáo/thống kê của Phòng VH TT
3	Tác động của việc xây dựng quận/huyện học tập	3.1. Góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế bền vững gắn liền với bảo vệ môi trường	3.1.1. Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều giảm 1.5 phần trăm so với năm trước	Báo cáo/thống kê của Huyện uỷ/Quận uỷ/HĐND/UBND/Phòng Lao động Thương binh và Xã hội
			3.1.2. Chất rắn trên địa bàn và nước thải khu dân cư tập trung, cơ sở sản xuất – kinh doanh được thu gom, xử lý theo quy định đạt 90% trở lên	Báo cáo/ thống kê của Phòng Tài nguyên & Môi trường
		3.2. Góp phần thúc đẩy phát triển văn hóa – xã hội	3.2.1. Có tổ chức các sự kiện hưởng ứng, tôn vinh khuyến học, khuyến tài, xây dựng XHHT và các lễ hội, sự kiện văn hoá, nghệ thuật góp phần đa dạng hoá các kênh học tập và lan toả văn hóa học tập suốt đời tại địa phương và tăng cường gắn kết cộng đồng, xã hội	Báo cáo/thống kê của các đơn vị tham mưu UBND cấp huyện (Phòng VH TT, Phòng GD&ĐT, Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Truyền thanh huyện)
			3.2.2. Tỷ lệ học sinh bị bắt nạt, bạo lực học đường, quấy rối, lạm dụng tình dục, phân biệt đối xử giảm xuống dưới 0.05% so với tổng số học sinh	Báo cáo/ thống kê của Phòng GD&ĐT, Phòng LĐTB&XH
			3.2.3. Tối thiểu 50% các cấp uỷ, cấp lãnh đạo của chính quyền, tổ chức, đoàn thể của quận/huyện/thị xã/thành phố có nữ tham gia quản lý (được hưởng % phụ cấp)	Báo cáo/thống kê của Phòng Nội vụ

* Căn cứ theo Bộ Tiêu chí do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành kèm theo Công văn số 5195/BGDĐT-GDTX ngày 12/11/2021 về triển khai thí điểm công nhận quận/huyện/thị xã/thành phố học tập, tỉnh/thành phố học tập./